

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2021/HS-ST
Ngày 27 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ
2. Ông Mai Trương Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 242/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức A, sinh ngày 10/8/1983 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; có cha là ông Nguyễn Đức T (Đã chết) và mẹ bà Bùi Thị S, sinh năm 1949. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 11/9/2020, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ cho đến nay.

2. La Văn B, tên gọi khách: Hảo, sinh năm 1974 tại tỉnh B Định; nơi cư trú: Khu phố D, phường K, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 6/12; có cha là ông La Th (Đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị E (Đã chết). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 06/10/2020, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ cho đến nay.

(Bị cáo A và B có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

- Ông Đinh Văn P, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ G, khu phố Ê, phường U, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

- Bà Lê Thị X, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố N, phường K, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Thanh Ā, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố N, phường K, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

- Ông Lưu Ngọc Ph, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ G, khu phố Ê, phường U, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do Nguyễn Đức A thực hiện: Tối ngày 13/01/2020, Nguyễn Đức A sau khi sử dụng ma túy không ngủ được nên đã chạy xe mô tô (không biển số) đi lang thang ngoài đường. Khi đi ngang qua khu vực chùa Kiêu Đàm, thuộc : Khu phố N, phường K, thị Phú Mỹ, A phát hiện 2 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô có hành vi trộm cắp mô tơ điện loại dùng cho cửa cuốn và đèn pha LED tại cửa hàng vật liệu xây dựng “Tân Tiến” do anh Đinh Văn H làm chủ. Khi thấy hai người đàn ông làm rơi mô tơ điện xuống đường nên A đến hỏi mua thì hai người đàn ông đồng ý bán cho A 6 chiếc mô tơ điện hiệu SH600 và 2 đèn pha LED hiệu Khaphaco 50W với giá 700.000 đồng. A đem số mô tơ SH600 và 2 đèn LED Khaphaco 50W về phòng trọ cất giấu. Đến sáng 14/01/2020, A đem số tài sản đi tiêu thụ thì bị công an. phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ kiểm tra bắt giữ cùng tang vật, chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ thụ lý điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, bị can A khai nhận bản thân biết rõ 6 chiếc mô tơ điện hiệu SH600 và 2 đèn pha LED hiệu Khaphaco 50W là tài sản do người khác trộm cắp mà có nhưng vẫn mua, mục đích bán lại để kiếm lời. Còn phía anh Đinh Văn H khai báo cửa hàng bị mất trộm 8 mô tơ hiệu SH600, 1 chiếc mô tơ hiệu SH1000 và 02 đèn LED. Do quá trình điều tra chưa làm rõ được hai đối tượng trộm cắp tài sản, hiện chỉ thu giữ được 6 chiếc mô tơ hiệu SH600 và 2 đèn LED khi bắt giữ A nên chưa đủ cơ sở xác định A tiêu thụ toàn bộ tài sản bị mất trộm như khai báo của anh H.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản do Nguyễn Đức A và La Văn B thực hiện: Sau khi bị khởi tố điều tra về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” thì Nguyễn Đức A bỏ trốn. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/7/2020, A rủ La Văn B (Hảo) đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, B đồng ý. B lấy xe mô tô biển kiểm soát 72H3 – 6539 chở A đi dọc đường O, thuộc khu phố N, phường K, thị xã Phú Mỹ phát hiện trước vỉa hè nhà bà Lê Thị X có để một máy trộn bê tông có gắn mô tơ điện không người trông coi. A đến lấy chiếc máy trộn bê tông lên ngồi sau xe mô tô để B điều khiển chở A cầm càng máy trộn bê tông kéo đi. Khi cả hai đi được khoảng 500 mét thì bà X phát hiện tri hô người dân đuổi theo. A nhảy xuống xe chạy thoát, còn B bị người dân bắt giữ cùng tang vật giải giao đến cơ quan điều tra để khởi tố điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, các bị can A, B (Hảo) đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà X như đã nêu trên. Lời khai các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với

lời khai của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, đặc điểm, giá cả và giá trị tài sản.

Về định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá số 31/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 19/02/2020 và số 143/KL-HĐ.ĐGTS ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Phú Mỹ kết luận: 02 đèn pha Led tổng trị giá 900.000 đồng; 06 motor cửa cuốn hiệu SH600 có tổng trị giá 11.760.000 đồng; 01 máy trộn bê tông có gắn mô tơ, dung tích 250 lít, mua năm 2019 tính đến ngày 31/7/2020 giá trị còn lại 4.950.000 đồng.

Về vật chứng:

- Đối với 2 đèn pha Led và 6 motor cửa cuốn nhãn hiệu SH600, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Đinh Văn H theo quy định (BL 124).

- Đối với 1 máy trộn bê tông có gắn mô tơ điện, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Lê Thị X theo quy định (BL 133).

- Đối với 01 xe mô tô không biển số, số khung: 1P50FMG-3*10379101*; 01 xe mô tô biển số 72H3-6539, số khung PCH0021X008865, số máy 152FMH-01427465 mà các bị can dùng làm phương tiện phạm tội đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ quản lý theo quy định.

Về giải quyết phần dân sự:

Quá trình điều tra, anh Đinh Văn H và bà Lê Thị X sau khi nhận tài sản, không yêu cầu các bị can bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 09/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Đức A về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố La Văn B (Hảo) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Đức A mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Đức A 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A mức án từ 21 tháng đến 27 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt La Văn B mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xong.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự giải quyết đối với 01 xe mô tô không biển số, số khung: 1P50FMG-3*10379101*; 01 xe mô tô biển số 72H3-6539, số khung PCH0021X008865, số máy 152FMH-01427465 giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức A, La Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Nguyễn Đức A:

[2.1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Nguyễn Đức A phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 13/01/2020, tại khu phố N, phường K, Nguyễn Đức A biết rõ 02 chiếc đèn pha Led KQF hiệu Khaphaco 50W và 06 chiếc motor cửa cuốn nhãn hiệu SH600 tải trọng 600kg, trọng lượng 5,5kg là tài sản của anh Đinh Văn H bị người khác trộm cắp nhưng vẫn mua để bán lại kiếm lời.

Do đó, hành vi của Nguyễn Đức A thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với 2 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô có hành vi trộm cắp mô tơ điện loại dùng cho cửa cuốn và đèn pha LED tại cửa hàng vật liệu xây dựng “Tân Tiến” do anh Đinh Văn H làm chủ vì Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa làm rõ nên không có cơ sở truy cứu trong vụ án này.

[2.2]. Về khung hình phạt: Giá trị tài sản bị cáo tiêu thụ được là có tổng giá trị tài sản là 12.660.000đ (Mười hai triệu, sáu trăm nghìn đồng). Do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Đức A và La Văn B (Hảo):

[3.1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Nguyễn Đức A và La Văn B (Hảo) phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 31/7/2020, Nguyễn Đức A và La Văn B (Hảo) có hành vi trộm cắp 1 máy trộn bê tông có gắn mô tơ, dung tích 250 lít giá trị còn lại 4.950.000 đồng là tài sản của bà Lê Thị X tại khu phố N, phường K, thị xã Phú Mỹ.

Do đó, hành vi của Nguyễn Đức A và La Văn B (Hảo) thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Về khung hình phạt: Tài sản mà A và B (Hảo) đã chiếm đoạt của bà X có giá trị còn lại là 4.950.000 đồng nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.3]. Về vai trò và tính chất mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có mà bị cáo A thực hiện, được xác định là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản bị cáo A, B (Hảo) thực hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên cần áp dụng điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình; riêng bị cáo B (Hảo) cần áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3]. Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối với bị cáo A khi thực hiện hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” khi bị khởi tố vụ án hình sự bị cáo đã bỏ trốn và tiếp tục xúi giục B (Hảo) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục răn đe bị cáo. Do đó đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm hơn bị cáo B (Hảo) để giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm chung.

Đối với La Văn B (Hảo) ý thức được hành vi giúp sức cho A chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Thêm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi trả lại tài sản ông Đinh Văn H và bà Lê Thị X không có yêu cầu gì thêm.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 2 đèn pha Led và 6 motor cửa cuốn nhãn hiệu SH600, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Đinh Văn H theo quy định.

Đối với 1 máy trộn bê tông có gắn mô tơ điện, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Lê Thị X theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô hiệu LIFAN, kiểu dáng Dream, màu nâu, không biển số, số khung: 1P50FMG-3*10379101* không thấy số khung, xe đã cũ và hư hỏng; đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, gắn biển số 72H3-6539, xe đã thay đổi số khung, số máy, lốc máy bên trái ghi SAVI, lốc máy bên phải ghi HONDA, số máy ghi RNB1P39FMB00001269, không tìm thấy số khung, xe đã cũ và hư hỏng. Vì hai chiếc xe trên trong quá trình điều tra, truy tố chưa làm rõ được nguồn gốc nên cần giao trả lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phú Mỹ xác minh rõ nguồn gốc, khi có kết quả sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức A và La Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo La Văn B (Hảo) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2020.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2020.

3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị Nguyễn Đức A, buộc Nguyễn Đức A chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/9/2020.

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo La Văn B 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2020.

5. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; giao lại 01 xe mô tô hiệu LIFAN, kiểu dáng Dream, màu nâu, không biển số, số khung: 1P50FMG-3*10379101* không thấy số khung, xe đã cũ, hư hỏng và 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, gắn biển số 72H3-6539, xe đã thay đổi số khung, số máy, lốc máy bên trái ghi SAVI, lốc máy bên phải ghi HONDA, số máy ghi RNB1P39FMB00001269, không tìm thấy số khung, xe đã cũ và hư hỏng. Vì hai chiếc xe trên trong quá trình điều tra, truy tố chưa làm rõ được nguồn gốc nên cần giao trả lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã

Phú Mỹ xác minh rõ nguồn gốc, khi có kết quả sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35/BB-CCTHADS ngày 10/12/2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phú Mỹ).

7. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Đức A và La Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn).

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái